

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 4247/BTC-TCT****V/v trả lời kiến nghị của địa phương****Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2013**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

Trên cơ sở tổng hợp kiến nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phiên họp Chính phủ với các địa phương ngày 25 và 26/12/2012. Thưa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 133/VPCP-V.III ngày 05/01/2013 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính có ý kiến về đề nghị: *Nghiên cứu cải tiến thể chế hành chính, tăng cường hơn nữa việc phân quyền cho các địa phương của UBND tỉnh Khánh Hòa và đề nghị xem xét cho phép tỉnh Bình Dương có thẩm quyền theo dõi và xử lý nợ đọng thuế đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, như sau:*

1. Theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 về trách nhiệm của UBND các cấp trong việc quản lý thuế thì:

"Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý thuế lập dự toán thu ngân sách nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;

b) Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về thuế;

c) Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền"

2. Ngày 20/11/2012, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13, trong đó đã bổ sung thẩm quyền cho chủ tịch UBND tỉnh, thành phố.

Theo quy định tại:

- Điểm 2, khoản 15, điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế quy định về thẩm quyền gia hạn nộp thuế: *"Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực*

09509872

tiếp căn cứ hồ sơ gia hạn nộp thuế để quyết định số tiền thuế được gia hạn nộp, thời gian gia hạn nộp thuế”.

- Khoản 22, điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 quy định về thẩm quyền xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt:

“1. Đối với người nộp thuế là doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản quy định tại khoản 1 Điều 65, cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 65, hộ gia đình quy định tại khoản 3 Điều 65 của Luật này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

2. Đối với người nộp thuế không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì thẩm quyền xóa nợ được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ xóa nợ đối với trường hợp người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt từ mười tỷ đồng trở lên;

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính xóa nợ đối với trường hợp người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt từ năm tỷ đồng đến dưới mười tỷ đồng;

c) Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục hải quan xóa nợ đối với trường hợp người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt dưới năm tỷ đồng”.

Căn cứ quy định nêu trên:

- Thẩm quyền gia hạn nộp thuế được giao cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

- Thẩm quyền xóa nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp như sau:

+ Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố xem xét xóa nợ đối với doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản; cá nhân được pháp luật coi là đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự mà không có tài sản để nộp tiền thuế, tiền phạt còn nợ; cá nhân, hộ gia đình còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt mà cơ quan quản lý thuế đã áp dụng tất cả các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định tại khoản 1 Điều 93 của Luật này và các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt này đã quá mười năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, nhưng không có khả năng thu hồi.

1 Đối với các trường hợp doanh nghiệp còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt mà cơ quan quản lý thuế đã áp dụng tất cả các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định tại khoản 1 Điều 93 của Luật này và các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt này đã quá mười năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, nhưng không có khả năng thu hồi, thẩm quyền xoá nợ được giao cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Bộ Tài chính trả lời đề UBND các tỉnh Bình Dương, Khánh Hòa được biết và phối hợp thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (V.III);
- TCHQ/Vụ CST, VP;
- Lưu: VT, TCT (VT, PC, QLN (2b)). 12

KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI CHÍNH

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

09509872